

Bản án số: 573/2021/HS-PT

Ngày: 30 - 12 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nhật Bình

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Minh

Ông Phan Tô Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 295/2021/TLPT-HS ngày 18 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Nông Tuấn K. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 122/2021/HS-ST ngày 15-4-2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo kháng cáo:

Nông Tuấn K, sinh ngày 09/6/1985, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 115/2C Ấp 6, xã X, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 42/37B Đường số 5, khu phố 6, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Phật; con ông Nông Văn N (sinh năm 1949) và bà Trần Thị B (sinh năm 1952); có vợ và 01 con sinh năm 2004; Tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 01/02/2010, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 28/12/2011, bị Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử

phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; tổng hợp với hình phạt của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, là 07 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 20/01/2017 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 15/5/2019 (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Nguyễn Quang V, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

(Trong vụ án còn có bị cáo Lê Quốc H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 15/5/2019, tại trước nhà số 263 đường 46, khu phố 6, phường Hiệp Bình Chánh, quận (nay là thành phố) Thủ Đức, Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận Thủ Đức bắt quả tang Lê Quốc H đang trên đường phụ giúp Nông Tuấn K đi giao ma túy để hưởng tiền công. Thu giữ của H 01 túi vải màu xám, bên trong có 01 bao thư, trong bao thư có 01 gói nylon hàn kín, kích thước 8cm x 12cm chứa tinh thể không màu, để trong giỏ giao thức ăn nhanh, màu đỏ để trên бага xe gắn máy biển số 52F2-9202 mà H đang điều khiển. Kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 100,0902 gam, loại Methamphetamine. Đến 11 giờ 40 phút ngày 16/5/2019, Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an quận Thủ Đức tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H tại nhà số 560/6B Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10 kết quả không phát hiện, thu giữ gì.

Mở rộng điều tra, lúc 19 giờ 00 phút ngày 15/5/2019, Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an quận Thủ Đức tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của K tại nhà số 42/37B Đường số 5, khu phố 6, phường B, quận T, phát hiện, thu giữ:

- 03 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1.293,0624 gam, loại Methamphetamine;

- 30 viên nén hình đầu lâu, 3,5 viên nén màu nâu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 27,4683 gam, loại Methamphetamine và Ketamine - theo công văn số 656/PC09-Đ4 ngày 14/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, các chất này không thuộc trường hợp

phải giám định làm lượng nên không xác định được khối lượng từng loại ma túy;

- 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng, 05 viên nén màu trắng, 41 viên nén hình tròn màu trắng có khắc chữ “C”, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 14,4172 gam, loại TFMPP;

- 143 viên nén hình chữ nhật màu xanh có khắc chữ “RR”, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 56,9211 gam, loại MDMA;

- 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, 100 viên nén hình tròn màu xanh có khắc logo “Mercedes”, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 66,9244 gam, loại Ketamine;

- 163 viên nén hình con cú mèo màu xanh, 138 viên nén hình tròn màu xanh có khắc chữ “LV”, 101 viên nén hình tròn màu xanh có khắc chữ “ROLEX”, kết quả giám định có tổng khối lượng 177,7088 gam, không tìm thấy ma túy.

Tất cả số vật chứng trên được giám định, kết quả thể hiện tại bản Kết luận giám định số 1097/KLGD-H ngày 23/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09), Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình điều tra các bị can khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Nông Tuấn K bắt đầu hoạt động mua bán ma túy từ đầu tháng 5/2019. Nguồn ma túy K nhờ đối tượng tên Minh Lùn (không rõ lai lịch) mua dùm. Khi K hỏi mua ma túy và báo cho Minh Lùn biết K có 234.000.000 đồng, K nhờ Minh Lùn mua giúp 900 viên thuốc lắc, giá 60.000 đồng/viên, tổng số tiền là 54.000.000 đồng, số tiền còn lại mua ma túy đá và Ketamine. Khi có ma túy, Minh Lùn nói K đi vào một khách sạn tại Phường 14, Quận 8, rồi vào một phòng đã được Minh Lùn đặt trước để tiền vào phòng này, K không nhớ địa chỉ khách sạn và số phòng. Cát tiền xong, K đi ra, Minh Lùn nói K vào phòng bên cạnh lấy ma túy đã để sẵn tại đây. K vào phòng thấy 01 túi nylon màu đen, mở ra xem thì thấy có ma túy nên mang về nơi ở cất giấu để bán. Vào các ngày 11/5/2019 và 12/5/2019, K đã bán cho 02 người (không rõ lai lịch) tại khu vực nghĩa trang Bình Hưng Hòa, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, tổng số 210 viên thuốc lắc với tổng số tiền 24.000.000 đồng, K thu lợi được 5.000.000 đồng. Ngày 15/5/2019, một người bạn của K tên Đạt (không rõ lai lịch) đặt mua 100 gam ma túy đá giá 37.000.000 đồng, địa điểm giao nhận tại khu vực gần chùa Ưu Đàm, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, K điện thoại cho H

đến nơi ở của K mang đi bán cho Đạt, H đồng ý. Tại nơi ở của mình, K đưa gói ma túy và số điện thoại của Đạt cho H và dặn H khi giao ma túy xong thì lấy 40.000.000 đồng từ Đạt về cho Khang, vì Đạt còn thiếu K số tiền 3.000.000 đồng. Sau khi xong việc, K sẽ trả công cho H số tiền 1.000.000 đồng. H nhận ma túy bỏ vào túi vải màu xám để vào giỏ giao thức ăn nhanh để trên ba ga xe của Hùng, khi đến địa bàn phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức bị bắt quả tang như nêu trên (BL số 29-41).

Lời khai của H phù hợp với lời khai của K về việc đi giao ma túy cho Đạt để hưởng tiền công 1.000.000 đồng. H mới chấp hành xong hình phạt 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, H làm nghề xe ôm công nghệ, do không có tiền tiêu xài, nên khi K đề nghị H phụ giúp K mua bán ma túy H đồng ý. Đây là lần đầu tiên H phụ giúp K và cũng chưa phụ giúp ai mua bán ma túy (BL số 87-97).

Đối với các đối tượng Minh Lùn và Đạt, do K khai không rõ lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không có cơ sở điều tra, xác minh làm rõ để xử lý.

** Vật chứng vụ án, gồm có:*

- Thu của Nông Tuấn K:

+ 02 hộp giấy niêm phong bên ngoài ghi vụ số 1097/19 (Gói 2,3) có chữ ký ghi tên Giám định viên Trần Đình Hải và Cán bộ điều tra Trần Bảo Quang, bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

+ 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 1097/19 (Gói 4) có chữ ký ghi tên Giám định viên Trần Đình Hải và Cán bộ điều tra Trần Bảo Quang, bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, K khai điện thoại này sử dụng mua bán ma túy;

+ 20 gói nylon bên trong không chứa gì; 01 cân điện tử màu đỏ-trắng có ghi chữ Marllono; 01 muỗng bằng kim loại, K khai là dụng cụ sử dụng trong hoạt động mua bán ma túy;

+ 01 xe gắn máy hiệu Honda Vario 150, màu bạc-đen, biển số 50Y1-342.75; số khung: MH1KF4116JK212973; số máy: KF41E-1213742. Qua xác minh, do bà Nông Thị Mỹ Hạnh đứng tên chủ sở hữu. Bà Hạnh là chị của Khang. Bà Hạnh cho K mượn xe làm phương tiện đi lại, không biết K sử dụng

vào mục đích mua bán ma túy. Cơ quan Điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả xe lại cho bà Hạnh.

+ 10.200.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, K khai số tiền này bà Hạnh cho K để tiêu xài cá nhân. Cơ quan Điều tra đã nộp vào Kho bạc Nhà nước Quận 10.

- Thu của Lê Quốc H:

+ 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 1097/19 (Gói 1) có chữ ký ghi tên Giám định viên Trần Đình Hải và Cán bộ điều tra Trần Bảo Quang, bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia, H sử dụng điện thoại này để mua bán ma túy;

+ 01 bóp vải màu xám và 01 giỏ hàng giao thức ăn nhanh màu đỏ bên ngoài có ghi chữ “Now”, là dụng cụ H sử dụng để cất giấu ma túy;

+ 01 xe gắn máy màu trắng, nhãn hiệu: Honda, loại xe: 02 bánh, số loại: Wave, biển số: 52F7-9202; số khung: RLHHC09007Y305782; số máy: HC09E-5405825. Qua xác minh do ông Trần Văn T1 (đăng ký hộ khẩu thường trú: 84 X, phường T, quận P, thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên chủ sở hữu. Ông T1 khai đã bán xe này cho một tiệm mua xe gắn máy cũ ở Quận 8 vào đầu tháng 01/2019 nhưng không làm hợp đồng mua bán. H khai mua xe này ở một tiệm mua bán xe cũ nhưng không làm thủ tục sang tên. Cơ quan Điều tra đã đề nghị báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh đăng tin nhưng đến nay chưa có ai đến liên hệ giải quyết.

Tại bản Cáo trạng số 416/CT-VKS-P1 ngày 08/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nông Tuấn K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và bị cáo Lê Quốc H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 122/2021/HS-ST ngày 15-4-2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử:

Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nông Tuấn K** tử hình, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Buộc bị cáo **Nông Tuấn K** nộp phạt số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung quỹ Nhà Nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo **Lê Quốc Hùng**, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo, quyền xin ân giảm án tử hình theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/4/2021, bị cáo **Nông Tuấn K** có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo **Nông Tuấn K** thừa nhận hành vi phạm tội, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế.

Người bào chữa cho bị cáo, Luật sư **Nguyễn Quang V** phát biểu ý kiến: Thống nhất về tội danh như bản án sơ thẩm đã quy kết. Tuy nhiên, mức án tử hình mà bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo là nặng, bởi vì số ma túy mua bán có một phần bị cáo **H** đã bị bắt quả tang và một phần bị thu giữ khi khám xét tại nhà của bị cáo **K** nên chưa phát tán ra ngoài xã hội, do đó, chưa gây ra hậu quả lớn. Mặt khác, bị cáo tự khai nhận về 02 lần mua bán ma túy trước đó và đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính 5.000.000 đồng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, đồng thời căn cứ Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo **Nông Tuấn K** tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) là đúng người, đúng tội. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nông Tuấn K thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và lời khai của bị cáo Hùng, với nội dung của Kết luận giám định, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, qua đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở để xác định như sau:

[2.1] Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 15/5/2019, tại trước nhà số 263 đường 46, khu phố 6, phường Hiệp Bình Chánh, quận (nay là thành phố) Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận (nay là thành phố) Thủ Đức bắt quả tang Lê Quốc H đang trên đường phụ giúp bị cáo Nông Tuấn K đi giao ma túy để hưởng tiền công, thu giữ của H 01 túi vải màu xám, bên trong có 01 bao thư, trong bao thư có 01 gói nylon hàn kín, kích thước 8cm x 12cm chứa tinh thể không màu, để trong giỏ giao thức ăn nhanh, màu đỏ để trên бага xe gắn máy biển số 52F2-9202 mà H đang điều khiển. Kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 100,0902 gam, loại Methamphetamine. Tại cơ quan Công an, H khai gói ma túy này do Nông Tuấn K đưa cho H tại nhà số 42/37B đường số 5, khu phố 6, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân để giao cho đối tượng tên Đạt (không rõ lai lịch) với giá 40.000.000 đồng tại khu vực phường Hiệp Bình Chánh, quận (nay là thành phố) Thủ Đức. Sau khi giao xong, K sẽ trả công cho H số tiền 1.000.000 đồng.

[2.2] Trên kết quả điều tra, vào lúc 19 giờ 00 phút ngày 15/5/2019, Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an quận (nay là thành phố) Thủ Đức tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nông Tuấn K tại số 42/37B Đường số 5, Khu phố 6, phường B, quận T, thu giữ lượng ma túy gồm: 1.293,0624 gam loại Methamphetamine; 14,4172 gam, loại TFMPP; 56,9211 gam, loại MDMA;

66,9244 gam, loại Ketamine và 27,4683 gam loại Methamphetamine và Ketamine.

[2.3] Tất cả số ma túy bị thu giữ nêu trên đều được giám định theo bản Kết luận giám định số 1097/KLGD-H ngày 23/5/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự (PC09), Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

[2.4] Như vậy, bị cáo Nông Tuấn K phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng ma túy mua bán nêu tại mục [2.1] và [2.2], gồm: 1.393,1526 gam, loại Methamphetamine; 27,4683 gam, loại Methamphetamine và Ketamine; 14,4172 gam, loại TFMPP; 56,9211 gam, loại MDMA và 66,9244 gam, loại Ketamine;

[2.5] Do đó, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nông Tuấn K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét thấy, hành vi của bị cáo K là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, không những gây mất trật tự trị an, sức khỏe con người, làm lây lan tệ nạn nghiện ngập trong xã hội mà còn gây khó khăn trong việc phòng chống tội phạm về ma túy và các tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật trừng phạt, nhưng vì động cơ tư lợi và thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên bị cáo đã bất chấp hậu quả, nên cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Khi lượng hình, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án; bị cáo là người dân tộc Nùng, có cha mẹ già yếu, bệnh nặng, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình và bị cáo đã vận động gia đình nộp lại số tiền thu lợi là 5.000.000 đồng, được quy định tại điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, bị cáo từng bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cướp giật tài sản” vào ngày 01/02/2010. Ngày 28/12/2011, bị cáo tiếp tục phạm tội và bị Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04

năm tù về tội “Cướp giết tài sản”, đồng thời tổng hợp với hình phạt của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 07 năm tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 20/01/2017, chưa được xóa án tích, nhưng nay lại tiếp tục thực hiện tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý nên thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là thỏa đáng, tương xứng với hành vi, vai trò và tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới nào mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét, áp dụng nên kháng cáo này không có cơ sở chấp nhận.

[5] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo cũng như đề nghị của người bào chữa, và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nông Tuấn K phải chịu theo quy định pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nông Tuấn K. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 122/2021/HS-ST ngày 15-4-2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[1] Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nông Tuấn K tử hình, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Buộc bị cáo Nông Tuấn K nộp phạt số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung quỹ Nhà Nước.

Tiếp tục giam bị cáo Nông Tuấn K để đảm bảo thi hành án.

[2] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nông Tuấn K phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo Nông Tuấn K có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước - Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xin ân giảm án tử hình trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh; (2)
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Cục THA DS Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Trại tạm giam Công an Thành phố Hồ Chí Minh; (2)
- Lưu hồ sơ vụ án (1). VP 04, 15b. (PPC).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Phan Nhựt Bình